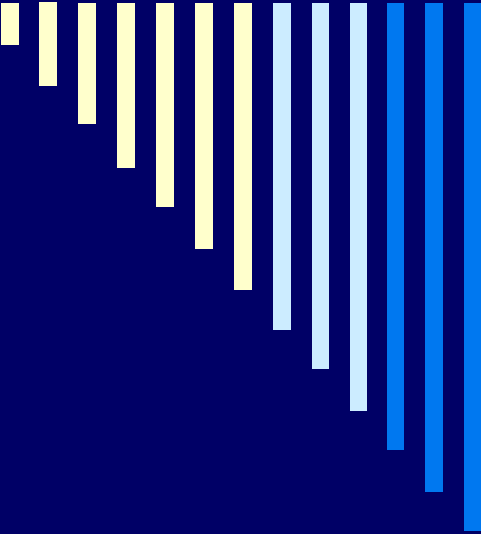
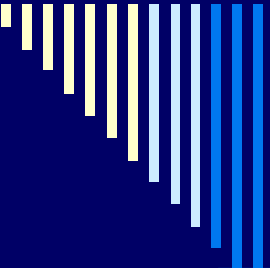



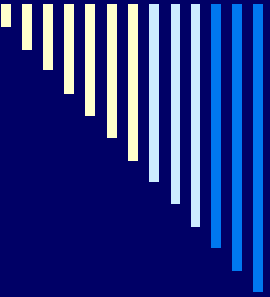
THUỐC BENZODIAZEPINE

BS Nguyễn thị Thanh



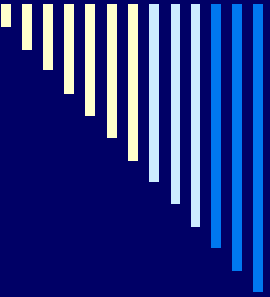
MỞ ĐẦU

- ❑ Thuốc dùng để tiền mê , phối hợp trong gây mê
- ❑ Có tính giảm lo , an thần , gây quên
- ❑ Diazepam , lorazepam không tan trong nước
→ đau khi chích , viêm tĩnh mạch
- ❑ Midazolam tan trong nước , ít đau khi chích
TM, TB . Khi gặp pH sinh lý , midazolam
thay đổi cấu trúc thành tan trong mỡ



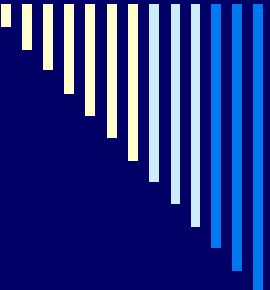
CHUYỂN HÓA THUỐC

- ❑ Chuyển hóa tại gan , bị ảnh hưởng khi suy gan , dùng kèm kháng H2
 - ❑ Diazepam chuyển hóa thành chất có hoạt tính , gây an thần kéo dài
 - ❑ Diazepam , lorazepam : thời gian bán thải dài → không dùng cho PT ngắn , BN ngoại trú
 - ❑ Midazolam : tỉnh nhanh → truyền tĩnh mạch liên tục
-



CƠ CHẾ TÁC DỤNG

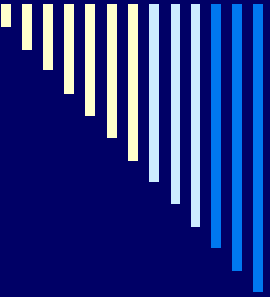
- GABA (γ aminobutyric acid) là chất dẫn truyền thần kinh ức chế
- GABA kích thích thụ thể GABA gây tăng lượng ion Cl vào tế bào , làm tăng cực màng tế bào $\rightarrow$ ức chế neurone sau synapse
- BDZ làm tăng sự gắn GABA vào thụ thể $\rightarrow$ giảm tính kích thích của thần kinh



TÁC DỤNG DƯỢC

Hệ thần kinh trung ương

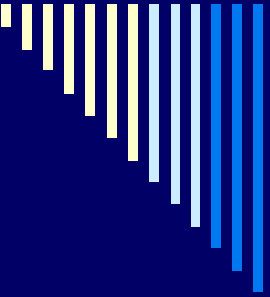
- ☐ Giảm chuyển hóa não , giảm lưu lượng máu não
 - ☐ Không có tác dụng bảo vệ thần kinh
 - ☐ Gây quên , gây ngủ , dẫn cơ , an thần tùy theo liều
 - ☐ Chống động kinh
 - ☐ Không giảm đau
-



TÁC DỤNG DƯỢC (2)

Tim mạch

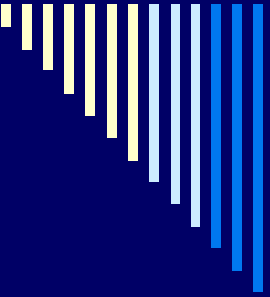
- Dẫn mạch nhẹ , giảm cung lượng tim
- Nhịp tim không đổi
- Thay đổi huyết động khi ↓ thể tích tuần hoàn hay ↓ chức năng tim , chích nhanh, liều cao, dùng kèm thuốc phiện



TÁC DỤNG DƯỢC (3)

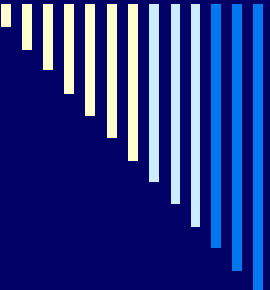
Hô hấp

- Giảm tần số thở và thể tích thường lưu
- Ưc chế hô hấp nhiều khi dùng kèm thuốc phiện , có bệnh phổi mãn tính , tâm thần



TÁC DỤNG PHỤ

- ❑ Gây lên cơn tâm thần khi dùng cho BN động kinh đang điều trị valproate
 - ❑ Qua nhau gây suy hô hấp trẻ sơ sinh
 - ❑ Gây dị tật thai khi dùng trong ba tháng đầu thai kỳ
-



MIDAZOLAM

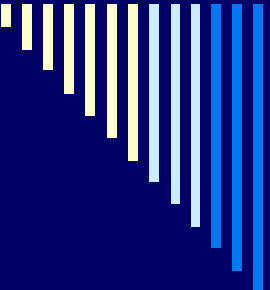
Khởi m : 0,1-0,3 mg/kg TM

Tỉn m : 0,5 - 1 mg TM hay 0,07-0,1 mg/kg TB..

Trẻ em : uống 0,2 mg/kg , nhỏ mũi (0,02-0,03 mg/kg), dưới lưỡi (0,1 mg/kg) hay bơm qua hậu môn (0,4 mg/kg)

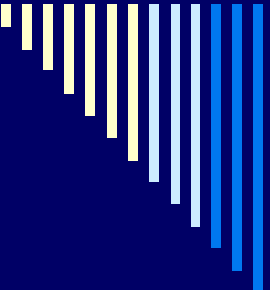
An thần giảm đau (diazanalgesie) : 0,02-0,05 mg/kg, lặp lại.

An thần trong hồi sức, thở máy : bolus 0,1 mg/kg, truyền liên tục 0,05 mg/kg/giờ.



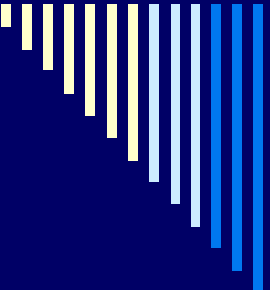
DIAZEPAM

- *Tiền mê* : 10- 15 mg uống 1-1,5 giờ trước mổ.
- *An thần* : 2,5 - 5 mg TM chậm , lặp lại 1-2 mg.
- *Chống động kinh* : 2 mg TM, lặp lại cho đến khi cắt cơn giật, tối đa 20 mg.



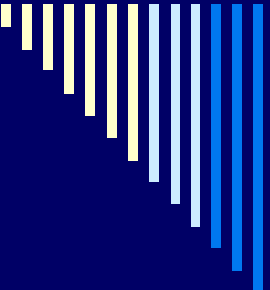
FLUMAZENIL

- ❑ Là thuốc **đối kháng đặc hiệu**
- ❑ Có ái tính mạnh với thụ thể BDZ ,
tương tranh
- ❑ Hóa giải tác dụng an thần của BDZ
trong vòng 2 phút , đỉnh tác dụng đạt
sau 10 phút



FLUMAZENIL : cách dùng

- ❑ Thời gian tác dụng ngắn hơn BDZ
- ❑ Chuyển hoá tại gan , thời gian bán hủy 1 giờ
- ❑ Liều : 0,1-0,2 mg TM mỗi 30 - 60 gĩy (liều hũu quả 0,2-1 mg , tối a 5 mg)
- ❑ Uống 500 mcg/ 5ml



FLUMAZENIL : chống chỉ định

- ❑ Quá liều thuốc tricyclic
- ❑ BN dùng BDZ³ chống ợng kinh
- ❑ Tăng áp lực nội sọ
- ❑ Gy hội chứng cai thuốc nếu dùng cho BN dùng BDZ¹u ngày